

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 225/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ quy trình xử lý công việc về giải quyết thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bà Rịa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCHN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được sửa đổi; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng về việc Ban hành Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng tại Tờ trình số 1697/TTr-CNVPhKĐĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng.


Điều 2. Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung quy định tại danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để thực hiện đầy đủ, chính xác những yêu cầu cụ thể của Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng về việc ban hành Bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng trước đây hết hiệu lực thi hành. ✓

Nơi nhận: 

- TT.HU; TT.HUBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo ISO;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, Nm 



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Giàu

PHỤ LỤC

Danh mục quy trình thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu Bàng

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

Tổng số: 20 thủ tục hành chính thuộc 01 lĩnh vực

| STT | Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính | Ký hiệu | Số trang |
|-------------------------|--|------------------------------|----------|
| Lĩnh vực đất đai | | | |
| 1 | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | QT- CNVPĐKĐĐ- 2.000348 | 01 |
| 2 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003907 | 04 |
| 3 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003886 | 07 |
| 4 | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003877 | 10 |
| 5 | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003855 | 13 |
| 6 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003013 | 15 |
| 7 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003000 | 18 |



| STT | Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính | Ký hiệu | Số trang |
|-----|--|------------------------------|----------|
| 8 | Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002989 | 21 |
| 9 | Đính chính giấy chứng nhận đã cấp | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002978 | 23 |
| 10 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002969 | 25 |
| 11 | Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002335 | 27 |
| 12 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002291 | 31 |
| 13 | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002277 | 34 |
| 14 | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002214 | 38 |
| 15 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng | QT- CNVPĐKĐĐ- 2.000410 | 40 |
| 16 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất | QT- CNVPĐKĐĐ- 2.000365 | 43 |

| STT | Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính | Ký hiệu | Số trang |
|-----|---|------------------------------|----------|
| 17 | Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003620 | 46 |
| 18 | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003595 | 48 |
| 19 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.002314 | 50 |
| 20 | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đôn điền đổi thửa” (đồng loạt) | QT- CNVPĐKĐĐ- 1.003572 | 54 |

